

CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT
TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

-----o0o-----

Số: 15/2022/CV/TLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG**

- Mã chứng khoán: **TLD**
- Địa chỉ: Thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 024.3363.1063
- Email: thanglongdeco.jsc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2022 tại đường dẫn <http://thanglongdeco.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

**CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ THĂNG LONG**

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



NGUYỄN THỊ NGÂN

CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



Địa chỉ: *Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội*
Website: *www.thanglongdeco.com*
Điện thoại: *024.3363.1063*

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG	3
1.1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	3
1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
1.3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ	5
1.4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	8
1.5. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	10
2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
2.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	12
2.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	12
2.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	13
2.2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	13
2.2.1. Danh sách Ban điều hành	13
2.2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành	15
2.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên	15
2.3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	17
2.3.1. Dự án cụm Công nghiệp Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP.Hà Nội	17
2.3.2. Dự án cụm Công nghiệp Song Phượng, huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội	18
2.3.3. Dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Thăng Long	18
2.4. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	19
2.4.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm sản Thăng Long	19
2.4.2. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long	19
2.4.3. Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới	19
2.5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	20
2.5.1. Tình hình tài chính	20
2.5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
2.6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	22
2.6.1. Cổ phần	22
2.6.2. Cơ cấu cổ đông	22
2.6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
2.6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	23
2.6.5. Các chứng khoán khác	23
2.7. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	24
2.7.1. Tác động đến môi trường	24
2.7.2. Quản lý nguồn nguyên liệu	25
2.7.3. Tiêu thụ năng lượng	26
2.7.4. Tiêu thụ nước	26
2.7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	26
2.7.6. Chính sách liên quan đến người lao động	27
2.7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	28
3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
3.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD	29

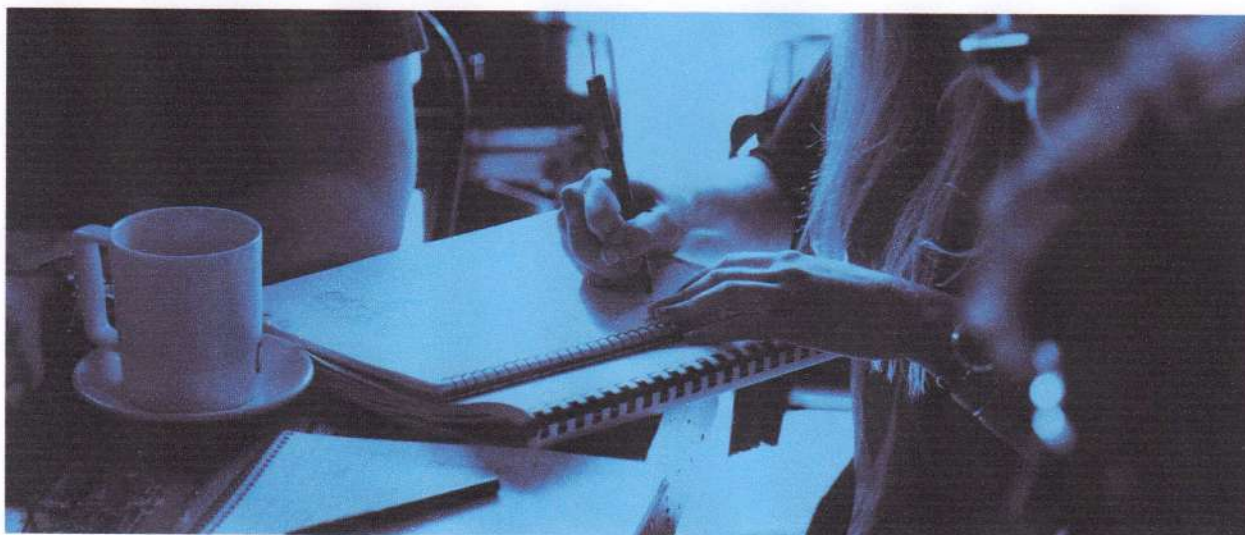
3.2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	30
3.2.1. Tình hình tài sản	30
3.2.2. Tình hình nợ phải trả.....	30
3.3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.....	31
3.4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	31
3.5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	32
3.6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MT VÀ XH CỦA CÔNG TY	32
3.6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	32
3.6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	33
3.6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	33
4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	34
4.1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	34
4.2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY...35	35
4.3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	35
5. QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
5.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37
5.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	37
5.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	37
5.1.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.....	38
5.1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập	40
5.1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	40
5.2. BẢN KIỂM SOÁT	40
5.2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.....	40
5.2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	41
5.3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS.....	42
5.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	42
5.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	42
5.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	42
5.3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	43
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	43
6.1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	43
6.2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN	44

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500383583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/05/2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 19/01/2022
- ❖ Vốn điều lệ: 427.525.860.000 đồng
- ❖ Địa chỉ: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- ❖ Điện thoại: 024.3363.1063
- ❖ Website: www.thanglongdeco.com
- ❖ Mã cổ phiếu: **TLD**



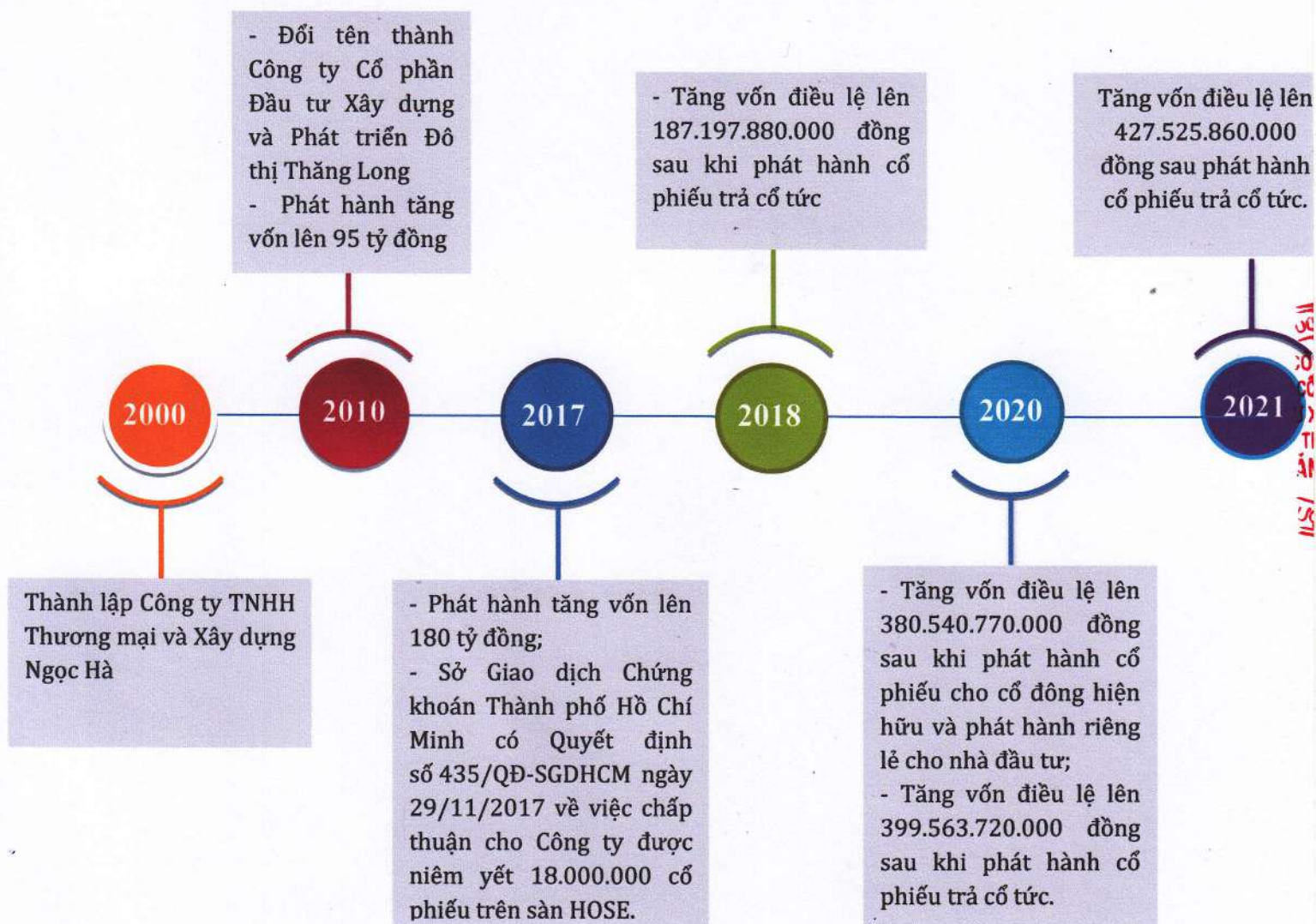
Ngành nghề kinh doanh

- ❖ Sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ xây dựng;
- ❖ Trang trí nội ngoại thất;
- ❖ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp làng nghề.

Nhà máy sản xuất

- ❖ NMSX ván ép Tân Hội (2.700 m²)
- ❖ NMSX ván ép Liên Trung (2.532 m²)
- ❖ NMSX ván ép Hồ Điền (1.877 m²)
- ❖ NMSX ván ép Sơn Điệp (3.230 m²)
- ❖ NMSX ván ép Quảng Bình (4,87 ha)

1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1.3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

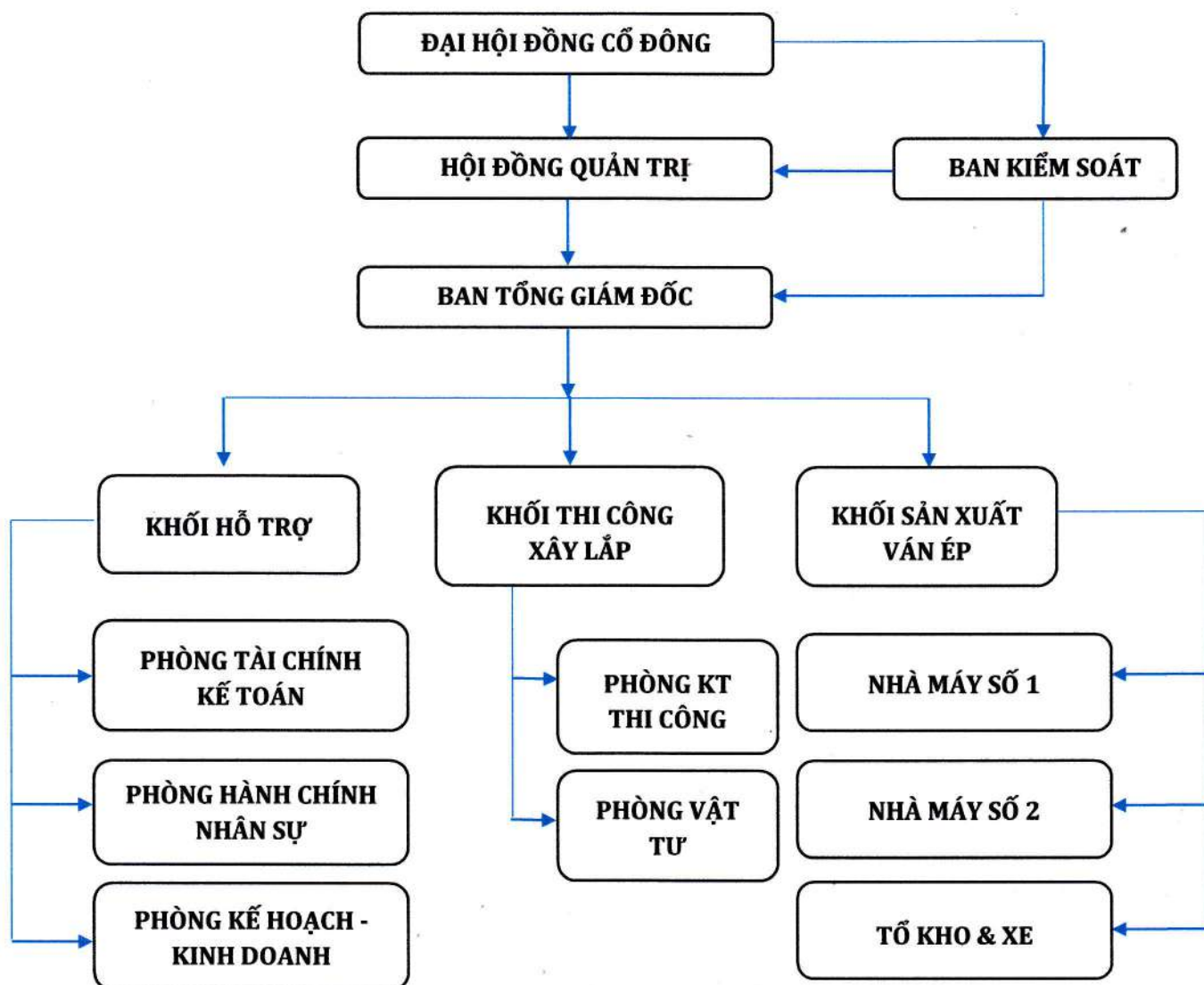
CƠ CẤU TỔ CHỨC

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do pháp luật và điều lệ của công ty quy định;
- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.
- Ban Kiểm soát có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật khác.
- Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc được HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người trực thuộc sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

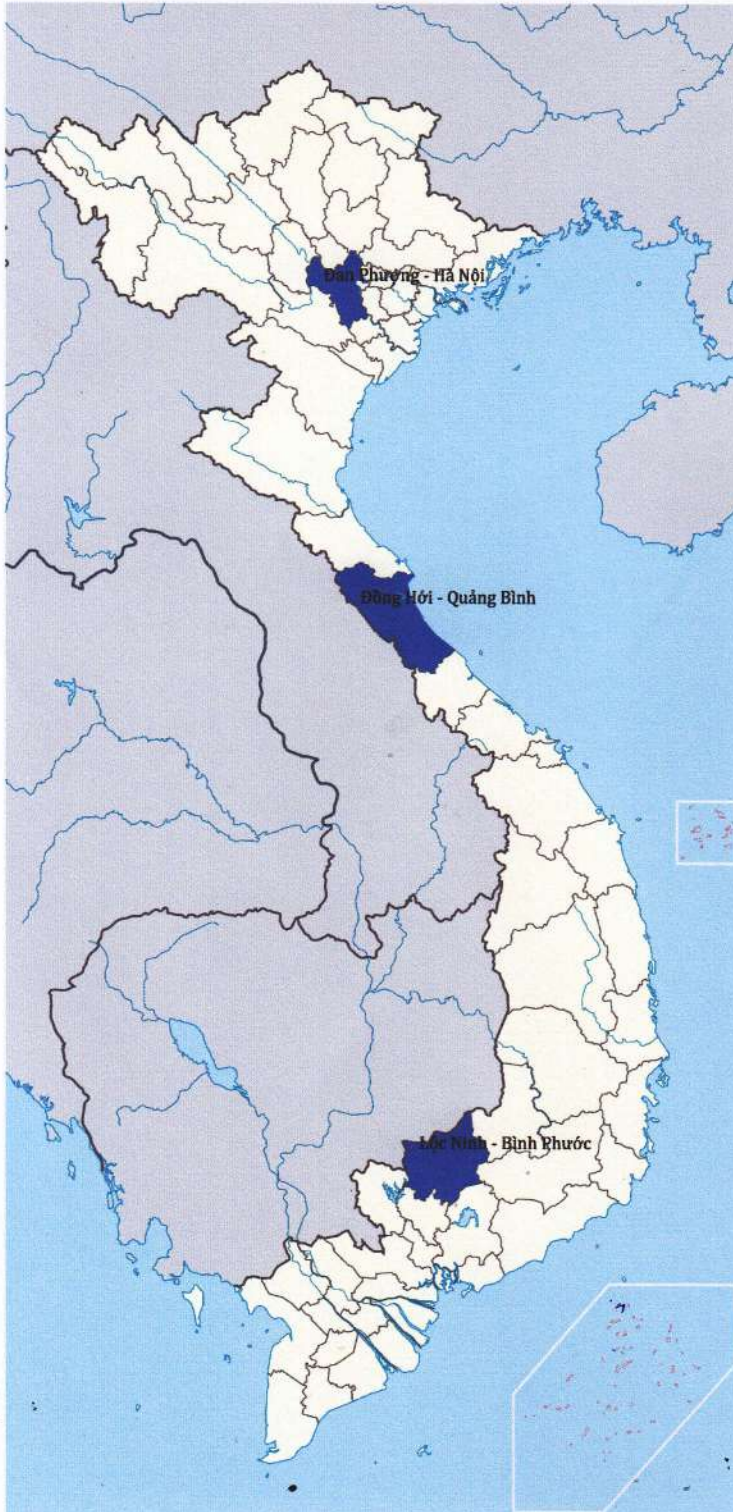
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG



DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Công ty	Thông tin	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của TLD
Công ty con				
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm sản Thăng Long	<p><i>Địa chỉ:</i> Thôn Hạ, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội</p> <p><i>Ngành nghề:</i> Chế biến các loại cây lâm sản, sản xuất gỗ ván bóc, ván cophia, sản xuất ván ép các loại....</p> <p><i>Giấy CNĐKKD:</i>0103645754 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2009</p>	32 tỷ đồng	90,63%
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long	<p><i>Địa chỉ:</i> Thôn Hạ, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội</p> <p><i>Ngành nghề:</i> Sản xuất và thương mại ván ép các loại....</p> <p><i>Giấy CNĐKKD:</i>0107083714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2015</p>	70 tỷ đồng	98,57%
Công ty liên kết				
3	Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới	<p><i>Địa chỉ:</i> Lô B5, KCN Bắc Đồng Hới, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình.</p> <p><i>Ngành nghề:</i> Sản xuất các sản phẩm từ gỗ</p> <p><i>Giấy CNĐKKD:</i>3101094151 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 11/12/2020</p>	180 tỷ đồng	33,33%

1.4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



➤ Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các sản phẩm chủ lực của công ty như ván ép sofa, ván ép phủ phim, ván ép mặt birch và hoạt động xây dựng;
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt tới người tiêu dùng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng và có giải pháp sử dụng, gắn bó lâu dài đối với người tiêu dùng;
- Phát huy nội lực và hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác, nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội của thị trường.

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục khai thác, mở rộng thị trường ván ép tại khu vực miền Trung, nâng cao năng lực sản xuất ván ép, chủ động tìm kiếm nguyên liệu nhằm hạ giá thành sản phẩm;
- Nâng cao năng lực thi công xây dựng hướng đến các công trình lớn yêu cầu kỹ thuật cao, giảm thiểu tối đa nợ đọng.

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

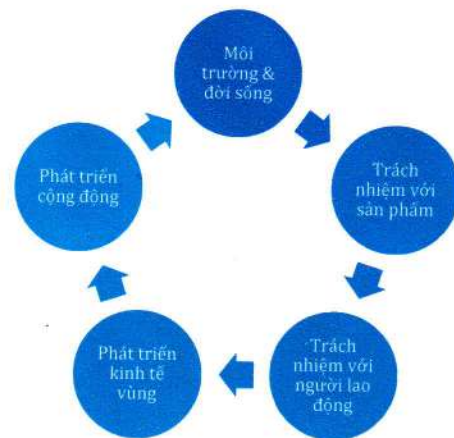
- Mục tiêu trở thành nhà cung cấp ván ép hàng đầu cho các công trình xây dựng của cả nước;

- Dựa vào thế mạnh tiếp cận thị trường xây dựng của sản phẩm ván ép cùng với việc nâng cao năng lực thi công phát triển lớn mạnh hoạt động xây dựng của Công ty, tham gia vào các hoạt động thi công công trình nhà ở và thương mại;
- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống dây truyền máy móc nhằm tăng năng suất hoạt động sản xuất ván ép của Công ty;
- Về dài hạn, Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu dây truyền công nghệ sản xuất để từ năm 2025 trở thành Công ty sản xuất kinh doanh ván ép đứng top đầu cả nước. Sản phẩm ván ép của Công ty chiếm thị phần lớn nhất trong ngành sản xuất kinh doanh ván ép tại Việt Nam;
- Đưa vào thi công Cụm công nghiệp Song Phượng và Cụm công nghiệp Hồng Dương.

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

❖ **Đối với môi trường**

- Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch;
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng, tránh lãng phí các nguồn năng lượng dưới mọi hình thức;
- Phát huy sáng kiến cải tiến nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày;
- Lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo được chất lượng nguồn nguyên vật liệu, đồng thời đáp ứng được chỉ tiêu về môi trường.

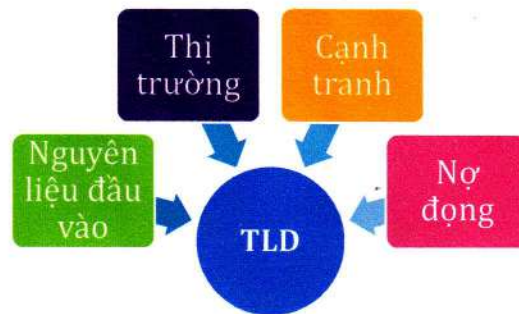


❖ **Đối với xã hội và cộng đồng**

- Tuân thủ chỉ đạo, chiến lược của chính quyền địa phương;
- Luôn quan tâm, chăm lo đến tinh thần, đời sống của cán bộ công nhân viên. Công ty tổ chức du lịch định kỳ hàng năm, tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên Công ty nhân ngày Quốc tế thuế nhi 01/06,...
- Quyên góp, ủng hộ người lao động khó khăn và các hoạt động quyên góp ủng hộ vì cộng đồng;

- Giúp đỡ, ủng hộ những hộ nghèo ảnh hưởng do Covid-19 trên địa bàn xã Tân Hội và xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

1.5. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



➤ *Rủi ro về nguyên liệu đầu vào*

Trong lĩnh vực xây dựng, nguyên liệu đầu vào như xi măng, sắt, thép,... ảnh hưởng lớn tới chất lượng cũng như tiến độ của các công trình. Cùng với sự tăng tốc của thị trường xây dựng, giá các nguyên liệu cũng tăng mạnh do đó để đảm bảo ổn định hoạt động thi công và thời gian của dự án, Công ty luôn phải chủ động đưa ra những dự báo và phương án dự phòng cho việc biến động giá, có sự chuẩn bị tốt nhất trước các thay đổi của thị trường.

Trong lĩnh vực sản xuất ván ép, gỗ nguyên liệu và keo là 2 thành phần chính cấu tạo nên sản phẩm ván ép. Hiện nay, hiệu quả của việc trồng gỗ nguyên liệu như keo, bạch đàn, cao su... là khá tốt điều này giúp Công ty ổn định được nguồn nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, do đây là nguyên liệu chính ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình sản xuất ván ép nên Công ty luôn phải chủ động và dự báo trước các thay đổi liên quan tới nguyên liệu sản xuất, đồng thời tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định với mức giá hợp lý.

➤ *Rủi ro về thị trường*

Hai sản phẩm mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty là xây dựng và sản xuất ván ép, chính vì vậy rủi ro về thị trường về hai sản phẩm này ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty.

Thị trường xây dựng những năm trở lại đây đang bước vào thời kỳ sôi động, tuy nhiên để có được các dự án lớn với gói thầu tốt đòi hỏi Công ty phải nghiên cứu, đánh giá mức độ của từng dự án, đồng thời nâng cao năng lực thi công của Công ty.

Về sản phẩm ván ép, nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần và đòi hỏi sản phẩm chất lượng cao và tiện dụng. Chính vì vậy, Công ty phải có chiến lược đa dạng hóa thị trường, đổi mới phương thức phân phối cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm.

➤ **Rủi ro cạnh tranh**

Tuy thị trường xây dựng và sản xuất ván ép còn khá rộng mở nhưng Công ty cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành để có thị trường tiêu thụ tốt. Cùng với đó việc đảm bảo về chất lượng cũng như trách nhiệm đối với sản phẩm, công trình xây dựng của Công ty được các đối tác đánh giá rất cao.

Việc tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng và nhà cung cấp đã giúp cho Công ty đã xây dựng các chính sách bán hàng với giá cả hợp lý, thích hợp với nhiều đối tượng khách hàng cùng với các dịch vụ sau bán hàng là một trong những lợi thế giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

➤ **Rủi ro nợ đọng trong lĩnh vực xây dựng**

Nợ đọng trong lĩnh vực xây dựng tác động trực tiếp, ảnh hưởng xấu đến quá trình luân chuyển và sử dụng vốn của doanh nghiệp. Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn do nguyên nhân bị nợ đọng đặc biệt khi dịch Covid-19 bùng phát trở lại. Không tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng bởi dính nợ xấu, nợ quá hạn cho các kỳ kinh doanh tiếp theo, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khốn đốn, khó khăn chồng chất khó khăn.

Xác định được các rủi ro này, trước khi ký kết các dự án xây dựng Công ty luôn tìm hiểu, đánh giá kỹ năng lực tài chính của chủ đầu tư và xác định uy tín của chủ đầu tư, việc triển khai thanh quyết toán thường được thực hiện theo các hạng mục trong công trình cũng tránh được các rủi ro nợ đọng trong xây dựng.

➤ **Rủi ro về dịch bệnh bất khả kháng**

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung. Các chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, hàng hóa xuất nhập khẩu vào các nước bị đình trệ. Rất nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa khiến cho công nhân viên không có thu nhập do mất việc làm.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến phức tạp cùng với sự xuất hiện của các biến thể mới. Các ngành giao thông vận tải, văn hóa du lịch, khách sạn nhà hàng, giao dục đào tạo, sản xuất kinh doanh là những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch Covid-19.

Đối mặt với những biến động của thị trường, nguy cơ bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19, Công ty luôn có sự chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó chủ động, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty vẫn luôn theo sát và cập nhật liên tục những diễn biến của dịch bệnh kết hợp với tình hình kinh tế vĩ mô nhằm nắm bắt kịp thời cơ hội để có thể xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể công nhân viên Công ty đã cố gắng, nỗ lực không ngừng nghỉ với mục tiêu ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Nếu như ở Quý III/2021 kết quả kinh doanh có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh (Lợi nhuận sau thuế giảm 67,7% so với cùng kỳ năm 2020) thì ở Quý II và Quý IV năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2020 (Lợi nhuận sau thuế Quý II tăng 87,66%, Lợi nhuận sau thuế Quý IV tăng 111% so với cùng kỳ năm 2020).

Doanh thu thuần trong năm 2021 đạt 414 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 101% so với kế hoạch đã đề ra, tăng 10,1% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 18,2 tỷ đồng, đạt 84,65% so với kế hoạch năm 2021, giảm 6,6% so với năm 2020. Doanh thu thuần của Công ty vượt kế hoạch đề ra chủ yếu là do Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường đầu ra ngay sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty chưa đạt được so với kế hoạch năm 2021 do giá vốn hàng bán biến động mạnh trong thời kỳ dịch bệnh, chiếm tỷ trọng cao trên doanh thu thuần và phát sinh thêm chi phí bán hàng.

Doanh thu thuần năm 2021 chủ yếu đến từ hoạt động thương mại hàng hóa, thành phẩm và xây dựng. Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm đạt 361,6 tỷ đồng, chiếm 87,34% doanh thu thuần của Công ty trong năm 2021. Trong khi đó, doanh thu từ hoạt động xây dựng đạt 51,3 tỷ đồng chiếm 12,31% doanh thu thuần năm 2021.

2.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	Tăng/giảm So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch năm 2021 (%)
Doanh thu thuần	375.943.937.326	414.055.498.793	10,1	101
Lợi nhuận trước thuế	19.759.992.100	18.705.194.058	(5,1)	-
Lợi nhuận sau thuế	19.535.738.366	18.248.740.099	(6,6)	84,65
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	19.529.278.175	18.253.487.225	(6,6)	-

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được coi là một thành công lớn của Công ty. Kết quả khả quan này chủ yếu do nền kinh tế cả nước đã mở cửa và ổn định trở lại sau đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đẩy mạnh, mở rộng thêm thị trường đầu ra. Tuy nhiên, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2021 đạt 4,3%. Do đó Công ty cần có giải pháp tăng trưởng doanh thu, điều chỉnh chi phí hoạt động hiệu quả trong thời gian tới.

2.2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Thành viên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu tại TLD
1	<p>Ông Nguyễn An Quân - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 2009 - 2010: Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Ngọc Hà; • T12/2010 - T12/2014: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long; • Từ T1/2015 - Nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh; • Từ T1/2015 - 31/12/2021: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long; • Từ T1/2015 - Nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long. 	7,67%
2	<p>Ông Phạm Văn Tuyển - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 2006 - 2009: Cán bộ - Trưởng nhóm phụ trách lập dự toán đấu thầu - Chi nhánh Công ty Tricon Mỹ tại Việt Nam; • T5/2009 - T12/2010: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Ngọc Hà; • T12/2010 - T12/2015: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long; • T1/2016 - 31/12/2021: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long; • T1/2016 - Nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long. 	0,2%

	<ul style="list-style-type: none"> T12/2021 – Nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long. 	
3	<p>Bà Trần Thị Nga - Kế toán trưởng</p> <p>Trình độ chuyên môn: TC tài chính kế toán - Chứng chỉ kế toán trưởng</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Từ T10/2002 – T3/2004: Kế toán trưởng - Công ty Xây dựng Đan Phượng Hà Nội; Từ T4/2004 – T5/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Long; Từ T5/2009 – T12/2010: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Ngọc Hà; Từ T12/2010 – Nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long 	0,41%

2.2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2021, Công ty có thay đổi trong Ban Điều hành như sau:

- ❖ Ông Nguyễn An Quân thôi giữ chức **Tổng Giám đốc** kể từ ngày 31/12/2021;
- ❖ Ông Phạm Văn Tuyền được bổ nhiệm làm **Tổng Giám đốc** kể từ ngày 31/12/2021.

2.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

➤ Tình hình lao động

TLD luôn đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực - tài sản quý giá của doanh nghiệp. Do đó, chính sách nhân sự của TLD được xây dựng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa nguồn nhân lực trở thành yếu tố đặc biệt, có vai trò quyết định trong sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công những kế hoạch đề ra.

Năm 2021, Công ty tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực. Tính đến cuối năm, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 276 người, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2020. Với đặc thù là đơn vị sản xuất ván ép, lực lượng lao động chính của TLD là tại các nhà xưởng sản xuất, trong đó lao động nam giới chiếm gần 85%.

Trong năm 2021 mức lương bình quân của nhân viên trong Công ty là 7,5 triệu đồng/người/tháng.

➤ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong Công ty

- ❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Tuyển dụng: Một đội ngũ nhân sự vững vàng có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của Công ty. Tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển trong ngắn và dài hạn của Công ty. Trong năm 2021, công tác tuyển dụng tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý mang lại cho Công ty nguồn nhân lực chất lượng. Lựa chọn những ứng viên có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, có tư cách đạo đức tốt, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Công ty.

Đào tạo: Công ty đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và khai thác tiềm năng của nhân sự. Tại Công ty, đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho nguồn vốn con người mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho đội ngũ nhân sự. Công ty luôn lắng nghe, tìm hiểu nhu cầu, từ đó lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp cho cán bộ, công nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện sau mỗi năm để đánh giá tình hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách tiền lương: Chính sách tiền lương là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, đồng thời là công cụ hữu hiệu để ổn định nhân sự và giữ chân người tài. Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên theo tiêu chí “Công bằng – Hợp lý – Canh tranh” để đảm bảo động lực thực hiện công việc của người lao động. Công tác chi trả tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về tiền lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ vào trình độ lao động, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc.

Chính sách khen thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi: TLD gắn mục tiêu tăng trưởng đi đôi với việc tạo điều kiện cho mọi thành viên trong Công ty được hưởng chế độ làm việc tối ưu nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực. Các chính sách đãi ngộ của Công ty thể hiện sự quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể nhân viên, từ đó giúp củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân sự. Công ty đã xây dựng và áp dụng nhiều các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên và ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Người lao động được tham khám định kỳ, được tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, hỗ trợ cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn,...

Chính sách bảo hiểm: Công ty luôn đảm bảo thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, đồng thời trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.



2.3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

2.3.1. Dự án cụm Công nghiệp Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP.Hà Nội

- ❖ Địa điểm: Xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- ❖ Mục tiêu đầu tư:
 - Thành lập Cụm công nghiệp để thu hút và đáp ứng nhu cầu di dời của các cơ sở sản xuất có khả năng ô nhiễm hiện có từ khu đông dân cư, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai và thành phố Hà Nội;
 - Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan Cụm công nghiệp Hồng Dương đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường theo quy định, ưu tiên phát triển mô hình Cụm công

nghiệp theo hướng hiện đại;

- Góp phần chuyên nghiệp hóa hoạt động sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, thương hiệu làng nghề.

❖ Quy mô: khoảng 11,22 ha

❖ Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 286.020.654.000 đồng

❖ Thời gian thực hiện dự án: Từ Quý III/2020 đến Quý III/2022.

2.3.2. Dự án cụm Công nghiệp Song Phượng, huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội

❖ Địa điểm: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

❖ Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan Cụm công nghiệp Song Phượng đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường theo quy định; ưu tiên phát triển mô hình cụm công nghiệp theo hướng hiện đại.
- Phục vụ di dời, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong xã Song Phượng và khu vực lân cận nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nguy cơ cháy nổ trong khu dân cư, phát triển nghề, làng nghề ở địa phương.

❖ Quy mô: khoảng 5,8 ha

❖ Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 237.264.144.000 đồng

❖ Thời gian thực hiện dự án: Từ Quý II/2022 đến Quý I/2023.

2.3.3. Dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Thăng Long

❖ Địa điểm: Khu Công nghiệp Thanh Bình, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

❖ Mục tiêu đầu tư: Sản xuất ván ép công nghiệp, ván ép phủ phim, ván ép mặt Birch xuất khẩu,...

❖ Quy mô dự án: 4,2 ha

❖ Công suất thiết kế: 50.000m³/năm

❖ Tổng mức vốn đầu tư: 350.000.000.000 đồng

❖ Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

❖ Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành: Dự án được chia làm 02 giai đoạn để đầu tư:

- Giai đoạn I: Xây dựng các hạng mục cơ bản của Nhà máy từ Quý IV năm 2021 đến hết Quý IV năm 2022; hoạt động chạy thử từ đầu Quý I năm 2023 và chính thức vận hành vào Quý II năm 2023.

ĐẦU
PHI
TI
DANA

- Giai đoạn II: Xây dựng các hạng mục từ Quý II năm 2023 đến hết Quý III năm 2023; hoạt động chạy thử vào Quý IV năm 2023 và chính thức vận hành vào Quý I năm 2024.

2.4. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

2.4.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm sản Thăng Long

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu tài chính	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	34.564.541.443
2	Tài sản dài hạn	5.441.712.098
3	Nợ phải trả	7.421.480.155
4	Vốn chủ sở hữu	32.584.773.386
5	Doanh thu	58.683.561.539
6	Lợi nhuận sau thuế	(128.953.420)

2.4.2. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu tài chính	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	62.077.318.043
2	Tài sản dài hạn	13.529.541.504
3	Nợ phải trả	964.238.386
4	Vốn chủ sở hữu	74.642.621.161
5	Doanh thu	39.581.918.500
6	Lợi nhuận sau thuế	513.957.992

2.4.3. Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu tài chính	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	196.660.806.005
2	Tài sản dài hạn	0

STT	Chi tiêu tài chính	Năm 2021
3	Nợ phải trả	16.586.175.584
4	Vốn chủ sở hữu	180.074.630.421
5	Doanh thu	38.214.975.000
6	Lợi nhuận sau thuế	78.813.487

2.5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.5.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	627.289.568.707	625.593.603.992	0,27%
Doanh thu thuần	414.005.498.793	375.943.937.326	10,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.049.868.900	20.061.776.446	(5,04%)
Lợi nhuận khác	(344.674.842)	(301.784.346)	(14,21%)
Lợi nhuận trước thuế	18.705.194.058	19.759.992.100	(5,34%)
Lợi nhuận sau thuế	18.248.740.099	19.535.738.366	(6,6%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	7%	-

ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty vẫn duy trì ổn định ở điều kiện tích cực. Công ty đã tận dụng tốt dòng vốn bổ sung làm tăng các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, giảm hệ số nợ, tăng các chỉ số về năng lực hoạt động có mức tăng trưởng tốt cho thấy của việc Công ty đã tập trung nguồn vốn đầu tư hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

➤ <i>Khả năng thanh toán</i>	2021	2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,40	2,05
Hệ số thanh toán nhanh	1,65	1,26

➤ <i>Cơ cấu vốn</i>	2021	2020
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	27,06	29,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	37,11	42,05

➤ <i>Năng lực hoạt động</i>	2021	2020
Vòng quay hàng tồn kho	3,26	2,93
Vòng quay tổng tài sản	0,66	0,6

➤ <i>Khả năng sinh lời</i>	2021	2020
Hệ số LNST/DTT	4,41	5,2
Hệ số LNST/VCSH	3,99	4,44
Hệ số LNST/TTS	2,92	3,11
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	4,60	5,34

2.6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

2.6.1. Cổ phần

Vốn điều lệ	: 427.525.860.000 VNĐ
Tổng số cổ phiếu	: 42.752.586 cổ phiếu
Loại cổ phần	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 42.752.586 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 42.752.586 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	: 42.752.586 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu

2.6.2. Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ngày 24/12/2021

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.657.046	17,91	2	0	2
2	- Trong nước	7.657.046	17,91	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.657.046	17,91	2	0	2
	- Trong nước	7.657.046	17,91	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cổ đông khác	35.095.540	82,09	5.756	33	5.723
7	- Trong nước	34.475.709	80,64	5.731	27	5.704
	- Nước ngoài	619.831	1,45	25	6	19
TỔNG CỘNG		42.752.586	100	5.758	33	5.725
Trọng đó: - Trong nước		42.132.755	98,55	5.733	27	5.706
- Nước ngoài		619.831	1,45	25	6	19

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 24/12/2021

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn An Ngọc	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	4.378.673	10,24%
2	Nguyễn An Quân	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	3.278.373	7,67%
Tổng cộng			7.657.046	17,91%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Căn cứ theo Công văn số 614/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 08/02/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của TLD là 49%.

2.6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Nội dung
1	2009	11.000.000.000	29.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	2010	40.000.000.000	55.000.000.000	95.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	2017	95.000.000.000	85.000.000.000	180.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
4	2018	180.000.000.000	7.197.880.000	187.197.880.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
5	2020	187.197.880.000	193.342.890.000	380.540.770.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư
6	2020	380.540.770.000	19.022.950.000	399.563.720.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
7	2021	399.563.720.000	27.962.140.000	427.525.860.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

2.6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2021, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

2.6.5. Các chứng khoán khác

Không có

2.7. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Ban lãnh đạo TLD luôn tâm niệm, doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn liền với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Do đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc thực hiện các chính sách về vấn đề môi trường và xã hội đồng thời không ngừng cải tiến phương thức quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ nguồn năng lượng tự nhiên.

2.7.1. Tác động đến môi trường

➤ Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

TLD là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất ván ép. Các hoạt động sản xuất của TLD không tránh khỏi những tác động đến môi trường như các vấn đề về phát thải nhà kính, tiếng ồn,... tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đã và đang đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu những tác động đến môi trường và thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ theo quy định của Nhà nước. Vì vậy, các chỉ tiêu khí thải, tiếng ồn, nhiệt độ môi trường làm việc của Công ty luôn nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

➤ Các biện pháp xử lý những yếu tố gây tác động đến môi trường.

- **Khí thải:** Tại khu vực sản xuất, Công ty đã đầu tư hệ thống tháp xử lý khói, quạt hút gió thông khí để hút bụi, khí thải, dung môi hữu cơ... ngăn ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe người lao động và tới môi trường xung quanh. Đối với bụi trong quá trình trộn, nghiền, khuấy nguyên liệu, Công ty thực hiện lắp thêm túi thu bụi cho các máy sản xuất, lượng bụi sẽ được thu gom toàn bộ vào các túi thu bụi sẽ không bị ảnh hưởng đến môi trường. Hằng ngày, nơi làm việc sẽ được công nhân viên, lao công quét dọn vệ sinh theo ca làm việc. Đồng thời Công ty còn triển khai trồng thêm nhiều cây xanh xung quanh nơi sản xuất để không khí trong lành, bảo vệ môi trường.
- **Nước thải:** Công ty có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn. Định kỳ xử lý bùn, cặn bẩn bể chứa bùn sau hệ thống xử lý nước thải, đồng thời thực hiện thu gom hàng ngày theo ca sản xuất. Đối với nước thải sản xuất tại điểm xả ra mương thoát nước chung thực hiện giám sát toạ độ vị trí xả và quan trắc thông số 3 tháng/lần theo QCTĐH 02:2014/BTNMT/B. Tương tự đối với nước thải sinh hoạt tại điểm xả ra mương thoát nước chung thực hiện

giám sát toạ độ vị trí thải và quan trắc thống số 3 tháng/lần theo QCVN19:2009/BTNMT/B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp với bụi và các chất vô cơ và quan trắc thông số 3 tháng/lần theo QCVN 05:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quang (trung bình 1 giờ), QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (Thực hiện quan trắc môi trường với đơn vị tư vấn có giấy chứng nhận điều kiện quan trắc theo nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

- **Chất thải rắn:** Được thu gom, lưu trữ trong thùng chứa kín có nắp đậy đặt tại nơi quy định. Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là những loại rác hữu cơ, dễ phân huỷ và hàng ngày được công ty môi trường đô thị thu gom và vận chuyển. Đối với chất thải rắn độc hại sẽ được Công ty thu gom và phân loại riêng tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Quy cách quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo Thông tư 36/2015/BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Sau đó, Công ty thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại.
- **Tiếng ồn, rung:** Công ty thường xuyên tiến hành bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đồng thời lắp đặt thêm đệm cao su ở phần chân máy, sắp xếp máy móc thiết bị cách xa nhau và nằm ở một vị trí nhất định để không bị cộng hưởng tiếng ồn. Công nhân được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động nơi làm việc. Quy trình vận chuyển được bố trí hợp lý, không chở quá tải và không bóp còi xe trong khuôn viên nhà máy.
- **Cháy nổ:** Công ty luôn đảo bảo các biện pháp an phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, sắp xếp gọn gàng, khoa học các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, đào tạo và trang bị cho công nhân viên những kiến thức và kỹ năng phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động.

2.7.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Xây dựng và sản xuất ván ép là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: sắt, thép, xi măng, gỗ rừng tự nhiên,...

Trong năm 2021, tình trạng thiếu hụt đã dẫn đến việc giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, đồng thời gỗ rừng tự nhiên cũng ngày một thiếu hụt. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát giá vốn và chất lượng của nguồn nguyên liệu đầu vào, lên kế hoạch dự trữ nguyên liệu ổn định từ 06 tháng đến 01 năm sản xuất và áp dụng những Khối lượng nguyên vật liệu chính phục vụ hoạt động xây dựng, sản xuất của Công ty là 5,390 tấn.

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là 6%.

2.7.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng điện được sử dụng để vận hành các máy móc thiết bị sản xuất, chiếu sáng phục vụ sản xuất,... Trong năm 2021, tổng chi phí thanh toán chi trả tiền điện tiêu thụ là hơn 4 tỷ đồng.

Bên cạnh mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất thì tiết kiệm năng lượng cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Công ty. Bằng việc sử dụng các bóng đèn tiết kiệm điện mà Công ty đã tiết kiệm được 50% điện năng mỗi giờ cho mỗi bóng từ đó giảm thiểu được năng lượng điện tiêu thụ. Bên cạnh đó, Công ty còn đề ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng như sau:

- Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên;
- Tắt điện khi rời khỏi vị trí làm việc hoặc khi không sử dụng đến;
- Sử dụng điều hòa vào những ngày nóng, được giới hạn nhiệt độ và được quy định thời gian bật tắt (trước 60 phút khi rời khỏi công ty);
- Tận dụng nguồn sáng tự nhiên bằng việc lắp các tấm nhựa đặt trên mái xưởng, xung quanh nhà xưởng.

2.7.4. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước chủ yếu đến từ các công ty, nhà máy cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện mà Công ty có trụ sở, chi nhánh. Mức tiêu thụ nước trung bình khoảng 2000m³/năm.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng là: Không có.

2.7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và các quy định của địa phương về môi trường như: thực hiện các biện pháp đánh giá, giám sát và bảo vệ môi trường; kiểm định máy móc, thiết bị nhà xưởng, phòng cháy chữa cháy và phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra và báo cáo định kỳ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải thiện hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo kết quả kiểm định luôn đáp ứng năng lực vận hành của hệ thống xử lý nước thải và tuân thủ pháp luật về môi trường.

Khuôn viên Công ty và các nhà xưởng sản xuất được trồng cây xanh để đảm bảo môi trường làm việc “xanh – sạch – đẹp”, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm cũng được chú trọng và quan tâm đúng mực. Trong nhiều năm qua, Công ty không để xảy ra tình trạng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hay tai nạn lao động nghiêm trọng.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn chấp thành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường vì thế số lần Công ty bị xử phạt vi phạm là không có.

2.7.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty. Công ty luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến, hợp tác lâu dài với người lao động thông qua việc quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt là những người lao động có kinh nghiệm, trình độ.

Tính đến cuối năm, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 276 người, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2020. Mức lương bình quân của nhân viên trong Công ty là 7,5 triệu đồng/người/tháng.

Với mục tiêu tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ nhân viên có thể phát huy hết khả năng và sự sáng tạo, công ty luôn cố gắng để xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, năng động và không ngừng hoàn thiện chính sách nhân sự ngày một tốt hơn. Bên cạnh việc chú trọng đến các chính sách đãi ngộ và chính sách phúc lợi, Ban Tổng Giám đốc công ty cùng với bộ phận quản lý nhân sự trực tiếp tham vấn ý kiến của nhân viên và cùng xây dựng các chính sách thăng tiến và chính sách khen thưởng. Các chính sách này được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí: kết quả công việc, những đóng góp cho sự phát triển chung của công ty, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để khuyến khích tập thể, cá nhân cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty, Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên chứng minh năng lực, thể hiện kỹ năng quản lý, lãnh đạo, đề xuất các phát kiến cải tiến trong sản xuất và vận hành tại các nhà xưởng.

Bên cạnh đó, với mong muốn thúc đẩy sự phát triển không ngừng của cả tập thể, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ nhân viên thuộc mọi vị trí. Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác như: “Chương trình đào tạo quản trị sản xuất”, “Chương trình đào tạo nâng cao tay nghề”,.....nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của công ty. Số giờ đào tạo cho cán bộ nhân viên công ty trong năm như sau:

Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân: 40 giờ

Đào tạo quản trị sản xuất:

Quản trị hiệu suất lao động: (Phụ trách, nhân viên quản lý): 8 giờ

Quản trị chất lượng (Phụ trách, nhân viên quản lý) 8 giờ

Đào tạo an toàn vệ sinh lao động:

Nhóm 1 (Người quản lý, phụ trách, người đứng đầu cơ sở SXKD): 16 giờ

Nhóm 2 (Người làm công tác an toàn lao động): 48 giờ

Nhóm 3 (Người làm việc môi trường độc hại, nguy hiểm): 24 giờ

Nhóm 4 (Người lao động không thuộc các nhóm trên) : 16 giờ

Nhóm 5 (Người làm công tác y tế): 60 giờ

Nhóm 6 (Người làm công tác an toàn vệ sinh): 6 giờ

2.7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty hoạt động trên cơ sở hợp tác, chia sẻ giá trị với cộng đồng địa phương. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều được đảm bảo tuân thủ pháp luật, đối thoại, hợp tác giữa các bên liên quan nhằm hạn chế các tác động tiêu cực. Trong suốt năm 2021, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự,... đều không xảy ra sự cố nào.

Hàng năm, Công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, cùng với việc đóng góp vào công cuộc từ thiện ủng hộ các quỹ, các hội, cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng tới đẩy lùi dịch Covid-19 tại các vùng dịch như TP HCM, Hà Nội....



3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	So với kế hoạch năm 2021 (%)
Doanh thu thuần	375.943.937.326	414.055.498.793	101
Lợi nhuận sau thuế	19.535.738.366	18.248.740.099	84,65

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam phải trải qua nhiều biến động lớn, bất ổn và khó khăn. Đại dịch Covid-19 không những gây ảnh hưởng làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế mà còn ảnh hưởng đến lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn bộ 04 nhà máy trên địa bàn cả nước với hơn 200 cán bộ nhân viên mà kết quả kinh doanh của Công ty vẫn là khả quan, xấp xỉ đạt kế hoạch đã đề ra (Doanh thu thuần trong năm 2021 đạt xấp xỉ 101% so với kế hoạch đã đề ra, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 18,2 tỷ đồng, đạt 84,65% so với kế hoạch năm 2021) và đạt được những thành tựu khả quan về doanh số, thị phần và chất lượng sản phẩm. So với các công ty cùng ngành, TLD vẫn được đánh giá là một trong những công ty có mức tăng trưởng ổn định.

Với sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo quyết liệt từ phía Ban Lãnh đạo, trong năm vừa qua Công ty đã đạt được những thành tựu như sau:

- Xây dựng được chính sách bán hàng phù hợp và ổn định, thiết lập hệ thống khách hàng cốt lõi và bền vững;
- Tiếp tục mở rộng đầu tư dự án để tăng năng suất và quy mô sản xuất của Công ty;
- Năm 2021, Công ty đã đưa dòng sản phẩm ván ép sofa vươn ra thị trường quốc tế, cụ thể là thị trường Singapore. Để đưa sản phẩm ván ép sofa vào thị trường Singapore, công ty phải trải qua quá trình kiểm soát nghiêm ngặt về mặt chất lượng, tiêu chuẩn về kỹ thuật.

3.2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	Chênh lệch 2020/2021	
				Giá trị	%
1	Tài sản ngắn hạn	319,7	351,6	31,9	9,98
2	Tài sản dài hạn	305,9	275,7	-30,2	-9,87
	Tổng tài sản	625,6	627,3	1,7	0,27

Giá trị tổng tài sản hợp nhất của Công ty tính đến ngày 31/12/2021 đạt mức 627,3 tỷ đồng, tăng 0,27% so với năm 2020. Các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản cố định chiếm tỷ trọng hơn 60% cơ cấu tài sản của Công ty.

Hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời được phản ánh qua hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân là 4,06% và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân là 2,91% cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định.

3.2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	Chênh lệch 2020/2021	
				Giá trị	%
1	Nợ phải trả	185,2	169,7	-15,4	8,32
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>155,7</i>	<i>146,4</i>	<i>-9,3</i>	<i>5,97</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>29,5</i>	<i>23,3</i>	<i>-6,2</i>	<i>21,02</i>
2	Vốn chủ sở hữu	440,4	457,5	17,1	3,88
	Tổng cộng nguồn vốn	625,6	627,3	1,7	0,27

Khả năng tự chủ về tài chính của Công ty vẫn được đánh giá ở mức an toàn do Hệ số nợ/Tổng tài sản ở mức 27,06 và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu mức 37,11%. Đồng thời, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt vì hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức 2,4. Trong năm 2021, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng công trình và sản xuất các loại ván ép công nghiệp, gỗ ép coppa,... Công ty đã tiến hành vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng. Công

ty không có các khoản nợ quá hạn nên cơ cấu nợ và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty ở mức an toàn.

Trong năm 2021, mọi hoạt động của Công ty đều được thực hiện bằng VNĐ do vậy không phát sinh rủi ro về tỷ giá. Đồng thời lãi suất vay năm 2021 đã được ổn định hơn nên không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, Công ty luôn tập trung vào việc cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, lý phù hợp với định hướng phát triển của từng giai đoạn. Bộ máy nhân sự được đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và chuyên nghiệp. Tại Công ty, mọi hoạt động đều được thực hiện theo quy trình. Định kỳ, các bộ phận sẽ được cập nhật các quy trình nghiệp vụ để phù hợp với tình hình thực tế. Công ty ưu tiên phát triển đội ngũ kế thừa, cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty có nhiều cơ hội học tập và thăng tiến.

Ngoài ra, các cán bộ chuyên trách của Công ty luôn tích cực tham gia các buổi tọa đàm và chuỗi hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức cùng các đơn vị đào tạo để cập nhật kiến thức và lên kế hoạch triển khai, áp dụng tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ngày 30/03/2021 Công ty đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ từng bước đi vào hoạt động ổn định, có chiều sâu và đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2021, Công ty đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật các hệ thống văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất, xuyên suốt để kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan. Trong năm 2021, Công ty đã sửa đổi ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mặc dù nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đối thủ cạnh tranh cùng ngành, tuy nhiên Công ty vẫn quyết tâm thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển như sau:

➤ **Về hoạt động đầu tư:**

- Nghiên cứu, lên kế hoạch thực hiện 02 dự án đầu tư Cụm công nghiệp từ nay đến các năm tiếp theo gồm: Cụm công nghiệp Quỳnh Mỹ, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với quy mô 61 ha và tổng mức đầu tư 863,5 tỷ đồng; Cụm công nghiệp Hồng Hà, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội với quy mô 74 ha và tổng mức đầu tư 1.677 tỷ đồng.
- Tiến hành lập báo cáo đầu tư xây dựng dự án Nhà máy gỗ Thăng Long Bắc Giang tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với quy mô khoảng 30ha;
- Tài trợ tổ chức lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 và đầu tư dự án khu dân cư Yên Mỹ, tại xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Xin đầu tư dự án khu nhà ở hỗn hợp & bãi xe tại Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

➤ **Về lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ván ép:**

- Mở rộng thị trường, khẳng định chỗ đứng trong ngành sản xuất ván ép tại thị trường Việt Nam;
- Ổn định hoạt động sản xuất nhằm đảm bảo lịch xuất hàng đúng hạn;
- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng;
- Cải tiến, áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để tạo ra những chuyển biến rõ rệt, phát huy hiệu quả về quy mô và công nghệ.

3.5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

3.6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

3.6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Công ty luôn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các nhà máy đã thực hiện giám sát môi trường định kỳ. Đồng thời, Công ty luôn cập nhật các quy định pháp luật về môi trường.

Trong khuôn viên nhà xưởng, để có sự bố trí hài hòa giữa các khu vực, Công ty đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm trong lành không khí.

3.6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Công ty luôn quan tâm, coi trọng vấn đề này để có được sự ủng hộ, cống hiến, hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho cá nhân người lao động có cơ hội phát triển bản thân. Người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của người lao động, đảm bảo người lao động được hưởng tất cả quyền lợi về mặt vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật.

Chế độ lương, thưởng của cán bộ công nhân công ty luôn được đảm bảo xứng đáng và công bằng. Người lao động luôn được khuyến khích và tạo điều kiện để nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển.

Ngoài ra, công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể như: khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động,...

3.6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng là một chính sách nhất quán xuyên suốt hoạt động của công ty với nhiều chính sách, hoạt động khác nhau. Trong năm vừa qua, các chương trình thiện nguyện, cứu trợ, cấp phát lương thực, quần áo ấm, sách vở, đồ dùng cần thiết,... cho các trung tâm bảo trợ xã hội tại địa phương, các vùng bị thiên tai lũ lụt, các hộ nghèo tại các khu vực khó khăn trên địa bàn huyện Đan Phượng và các tỉnh miền Trung đã được Công ty tổ chức và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

4.1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

➤ *Về hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	Tăng/giảm So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch năm 2021 (%)
Doanh thu thuần	375.943.937.326	414.055.498.793	10,1	101
Lợi nhuận sau thuế	19.535.738.366	18.248.740.099	(6,6)	84,65

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

➤ *Về việc phát triển hệ thống*

HĐQT Công ty đã tiến hành nghiên cứu và hoàn thiện hơn về chính sách bán hàng và dịch vụ chăm sóc khách hàng ở cả Công ty mẹ, chi nhánh và các công ty con trong cùng hệ thống. Nhờ đó, hiệu quả hoạt động kinh doanh được cải thiện, doanh số phát triển ổn định, củng cố thêm niềm tin của khách hàng vào các sản phẩm mang thương hiệu TLD.

➤ *Về công tác giám sát tài chính và công bố thông tin*

HĐQT đánh giá tốt việc thiết lập, mở rộng các mối quan hệ nhằm tìm kiếm, thu hút nguồn vốn cũng như dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh khoản và mục tiêu tăng trưởng của Công ty. Việc công bố thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông, minh bạch trong toàn bộ hoạt động cũng giúp thu hút và duy trì tốt mối quan hệ với các cổ đông, tạo thuận lợi trong việc huy động vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ *Về trách nhiệm xã hội*

HĐQT đánh giá cao các chính sách khuyến khích các ý tưởng sáng kiến tiết kiệm nguyên liệu và tận dụng hiệu quả điện nước đã đi vào thực tế, góp phần giúp giảm chi phí gia tăng tỷ lệ lợi nhuận cho doanh nghiệp cũng như góp phần bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường xung quanh các khu nhà xưởng của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức các chuyến du lịch và từ thiện

nhieu ý nghĩa giúp phát triển tinh thần đoàn kết và trách nhiệm xã hội của cán bộ công nhân viên Công ty.

4.2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2021;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn thành đúng thời hạn các Báo cáo tài chính kiểm toán, cũng như Báo cáo thường niên theo đúng quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2021 thành công tốt đẹp và theo đúng quy trình, quy định.
- Chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch và kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2021 và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.

4.3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo thực hiện tốt chức năng của HĐQT. Cụ thể như sau:

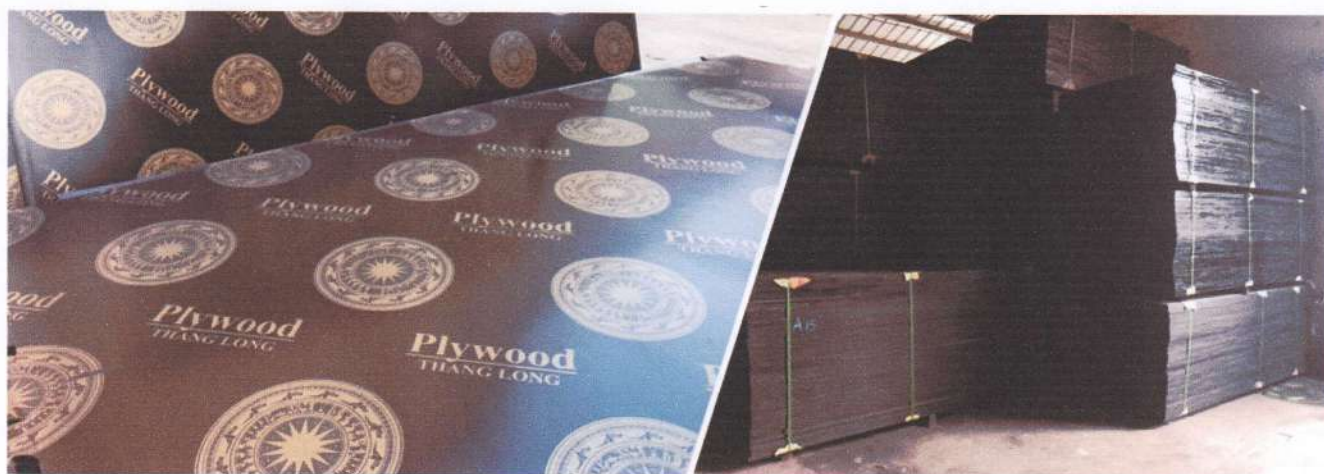
➤ Đối với hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long, đồng thời nghiên cứu, thảo luận, đề ra kế hoạch triển khai cho giai đoạn 2022 – 2023;
- Tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022;

- Thực hiện triển khai cẩn trọng và hướng tới hiệu quả tối đa tại các dự án của Công ty.

➤ **Đối với hoạt động quản trị nội bộ**

- Tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ;
- Tăng cường hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ của Công ty;
- Chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp;
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty;
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cần thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.



- Sản phẩm Ván ép phủ phin của Công ty -

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại TLD	Tỷ lệ sở hữu TLD (%)	Chức vụ tại tổ chức khác
1	Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch HĐQT	10,24	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất ván ép Thăng Long
2	Nguyễn An Quân	Thành viên HĐQT*	7,67	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh
3	Phạm Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**	0,2	Không
4	Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT độc lập	0,2	Không
5	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0,41	Không

* Ngày 31/12/2021, miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển và Xây dựng Đô thị Thăng Long đối với ông Nguyễn An Quân;

** Ngày 31/12/2021, bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển và Xây dựng Đô thị Thăng Long đối với ông Phạm Văn Tuyển;

5.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Ngày 30/03/2021, Công ty thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị với chức năng, nhiệm vụ tham mưu, trợ giúp cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện công tác kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị một cách độc lập khách quan dựa trên đánh giá dữ liệu, đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiêm Thành viên HĐQT độc lập	Cử nhân kinh tế
2	Trần Đức Muru	Thành viên kiêm Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân kinh tế

5.1.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2021, HĐQT công ty đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn An Ngọc	13/13	100%
2	Phạm Văn Tuyển	13/13	100%
3	Nguyễn An Quân	13/13	100%
4	Phạm Văn Tuyển	13/13	100%
5	Nguyễn Thanh Hải	13/13	100%
6	Phạm Văn Cường	13/13	100%

Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên HĐQT trước khi thực hiện.

Các thành viên HĐQT đều nghiêm túc tuân thủ quy định trong Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật hiện hành. Tất cả thành viên HĐQT đều thể hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ- HĐQT/TLD	15/01/2021	Đăng ký tăng vốn điều lệ, Sửa đổi Điều lệ Công ty, Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	100%
2	02/2021/NQ- HĐQT/TLD	01/02/2021	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
3	03/2021/NQ- HĐQT/TLD	02/02/2021	Đăng ký ngày giao dịch bổ sung của cổ phiếu trả cổ tức năm 2018	100%
4	04/2021/NQ- HĐQT/TLD	30/03/2021	Triển khai công tác kiểm toán nội bộ	100%
5	05/2021/NQ- HĐQT/TLD	19/05/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2021	100%
6	06/2021/NQ- HĐQT/TLD	01/06/2021	Thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Hưng Thịnh	100%
7	07/2021/NQ- HĐQT/TLD	05/10/2021	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	100%
8	08/2021/NQ- HĐQT/TLD	29/10/2021	Thông qua chủ trương xin cấp phép đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tại Bắc Kạn và chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	100%
9	09/2021/NQ- HĐQT/TLD	26/11/2021	Thông qua chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020	100%
10	10/2021/NQ- HĐQT/TLD	03/12/2021	Thông qua thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	Tỷ lệ thông qua
11	11/2021/NQ-HĐQT/TLD	14/12/2021	Thông qua thay đổi Người phụ trách quản trị công ty	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT/TLD	29/12/2021	Thông qua các nội dung có liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
13	13/2021/NQ-HĐQT/TLD	31/12/2021	Thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	100%

5.1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Để hoạt động, điều hành tốt, Hội đồng quản trị Công ty luôn đánh giá cao sự tham gia và đóng góp của thành viên HĐQT độc lập. Do đó, Công ty luôn duy trì đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định pháp luật. Thành viên HĐQT độc lập là những người có kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, kiến thức chuyên ngành, và kiến thức, kinh nghiệm của họ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả các quyết định của HĐQT. Đặc biệt là các quyết định của HĐQT liên quan đến đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực mới hoặc lĩnh vực mà thành viên hội đồng quản trị độc lập là người hiểu biết và thông thạo.

Sự tham gia của thành viên HĐQT độc lập giúp đảm bảo cho tính minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. Vì thế, trong năm vừa qua, thành viên HĐQT độc lập đã giúp Ban Lãnh đạo Công ty đưa ra góc nhìn tổng thể hơn, bao quát hơn đến toàn bộ các lợi ích của các chủ thể có liên quan, và đưa ra những ý kiến, quyết định nhằm tăng cường tính hiệu quả, khả thi của các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của doanh nghiệp và các cổ đông.

5.1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

5.2. BẢN KIỂM SOÁT

5.2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tại TLD
1	Lê Thị Huyền Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát	0,08%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tại TLD
2	Mai Thị Hương Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00%
3	Trần Đức Mưu	Thành viên Ban Kiểm soát	0,08%

5.2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2021 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, đồng thời kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát còn tiến hành thẩm tra các BCTC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Trong nhiệm kỳ, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT
1	Lê Thị Huyền Thanh	04/04	100%	100%
2	Trần Đức Mưu	04/04	100%	100%
3	Mai Thị Hương Lan	04/04	100%	100%

Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát:

Ngày	Nội dung chính
04/02/2021	Họp định kỳ: Rà soát kết quả kinh doanh năm 2020; Tổng hợp công tác và báo cáo kết quả làm việc của BKS
15/04/2021	Họp định kỳ: Rà soát kết quả kinh doanh và BCTC Quý I/2021; Thẩm tra công tác quản lý điều hành
28/07/2021	Họp định kỳ: Rà soát kết quả kinh doanh và BCTC Quý II/2021; Thẩm tra công tác quản lý điều hành
21/10/2021	Họp định kỳ: Rà soát kết quả kinh doanh và BCTC Quý III/2021; Thẩm tra công tác quản lý điều hành

5.3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

5.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Nguyễn An Ngọc	Thành viên HĐQT	36.000.000
3	Phạm Văn Tuyển	Thành viên HĐQT	36.000.000
4	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	36.000.000
5	Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT	36.000.000
6	Lê Thị Huyền Thanh	Trưởng BKS	36.000.000
7	Trần Đức Mưu	Thành viên BKS	24.000.000
8	Mai Thị Lan Hương	Thành viên BKS	24.000.000
Tổng cộng			288.000.000

5.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Cổ đông	SL cổ phiếu trước khi giao dịch	SL cổ phiếu giao dịch	SL cổ phiếu sau giao dịch	Thời gian hiện giao dịch Từ ngày đến ngày
1	Nguyễn An Ngọc	8.092.218	4.000.000	4.092.218	17/03/2021 đến ngày 15/04/2021

5.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh (nay là Cty Quốc Tế Tre Việt)	Công ty liên kết	Từ T07 đến T12/2021	Bán hàng cho công ty liên kết	9.952.616.850	
			Từ T04 đến T06/2021	Mua hàng của công ty liên kết	511.720.000	Đã trả

2	Chi nhánh Miền Trung CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	Chi nhánh trực thuộc, hạch toán độc lập	Từ T12/2021	Công ty mua hàng của Chi nhánh	341.017.600	
			Từ T04 đến T12/2021	Bán hàng cho Chi nhánh (máy móc thiết bị + cho thuê ô tô 16 chỗ)	8.562.622.000	Trong đó : cho thuê xe 16 chỗ = 99.000.000đ
3	CTCP Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long	Công ty con	Từ T01 đến T12/2021	Bán hàng cho Công ty con	3.786.955.645	Đã trả
				Mua hàng của Công ty con	0	
4	CTCP Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm sản Thăng Long	Công ty con	Từ T02 đến T12/2021	Bán hàng cho Công ty con	1.277.645.000	
			Từ T01 đến T12/2021	Mua hàng của Công ty con	7.125.470.000	Đã trả
Tổng cộng				Mua hàng của Công ty con	7.978.207.600	
				Bán hàng cho Công ty con	24.734.436.120	

5.3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long đã thực hiện và báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6.2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://thanglongdeco.com/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2021>.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Tp.HCM
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn An Ngọc